**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CẨM KHÊ**
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày 05-7-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Đinh Quốc Phong

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hải -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS, ngày 08/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXX-ST ngày 23/5/2019 đối với các bị cáo:

1.**Nguyễn Kim T - s**inh năm 1969; nơi cư trú: Khu Đ, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 05/10; Tiền án, Tiền sự: Không; con ông Nguyễn Kim L (Đã chết) và bà Hoàng Thị P - sinh năm 1931; có vợ là Hoàng Thị L - sinh năm 1970 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993); danh chỉ bản số 098 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 01/3/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

2.**Hoàng Phương Đ - s**inh năm 1988; nơi cư trú: khu Q, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; tiền án, Tiền sự: Không; con ông Hoàng Ngọc S - sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị Thúy H - sinh năm 1968; có vợ là Vi Thị B - sinh năm 1996 và 2 con ( Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018); danh chỉ bản số 096 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 01/3/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

3.**Hoàng Văn H - s**inh năm 1995; nơi cư trú: Khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Hoàng Văn H - sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị H - sinh năm 1974; chưa có vợ, con; danh chỉ bản số 094 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 01/3/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

4.**Hoàng Tiến H1- s**inh năm 1992; nơi cư trú: Khu Q, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Hoàng Văn T - sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1993 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017); danh chỉ bản số 093 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 01/3/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

5.**Đoàn Đức H2- s**inh năm 1980; nơi cư trú: Khu Q, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao đông tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đoàn Sơn H - sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1955; có vợ là Hoàng hHị M- sinh năm 1984 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2001); danh chỉ bản số 097 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 01/3/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

6.**Hoàng Trường G - s**inh năm 1987; nơi cư trú: Khu Q, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Hoàng Hữu I - sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị L-sinh năm 1957; có vợ là Đỗ Thị P - sinh năm 1991 và 02 (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012); danh chỉ bản số 095 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 01/3/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/3/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1. Ông Hoàng Hữu I- sinh năm 1957; cư trú tại: Khu Q, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Bố đẻ bị cáo Hoàng Trường G). Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân H- sinh năm 1983; cư trú tại: Khu 08, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1989; cư trú tại: Khu 07, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Con gái bị cáo Nguyễn Kim T).Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2019, sau khi uống rượu tại đám cưới nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 ở khu C (khu 4), xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì Đoàn Đức H2, sinh năm 1980; Hoàng Phương Đ, sinh năm 1988; Hoàng Tiến H1, sinh năm 1992; Hoàng Trường G, sinh năm 1987; Hoàng Văn H, sinh năm 1995 và Nguyễn Kim T, sinh năm 1969 đều ở xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. T nhờ anh Phạm Văn T, sinh năm 1984 ở khu C, xã S, huyện C gọi điện thoại hỏi anh Phạm Quang Đ, sinh năm 1969 ở cùng khu với anh T (Anh T là cháu của anh Đ) để cho các đối tượng ngồi đánh bạc nhờ tại nhà anh Đ. Anh T không biết việc các đối tượng trên tìm chỗ ngồi để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên đã gọi điện cho anh Đ. Qua điện thoại anh T hỏi anh Đ: "*Cho mấy anh em vào ngồi chơi nhờ tý*". Sau đó, anh T đưa điện thoại của mình cho T nói chuyện với anh Đ. T liền hỏi anh Đ: "*T nó hỏi vào chơi mày đồng ý à*". Anh Đ nói với T: "*Ừ, vào đi*" (do trước đó anh Đ đã uống rượu say và mở ti vi to nên mặc dù anh Đ không biết T mượn nhờ nhà anh để làm gì nhưng vẫn đồng ý). T điều khiển xe mô tô BKS: 19G1-10882, H điều khiển xe mô tô BKS: 19G1-12242, Đoàn Đức H2 điều khiển xe mô tô BKS: 19G1-02691, Giang điều khiển xe mô tô BKS: 19Y1-6834 chở phía sau là Đông, Hoàng Tiến H1 điều khiển xe mô tô BKS: 19F3-6789 cùng đi đến nhà anh Đ. Sau đó khoảng 10 phút các đối tượng đến và đi thẳng xuống bếp nhà anh Đ, anh Đ vẫn

nằm trên nhà xem tivi. Đoàn Đức H2 lấy chiếc chiếu nhựa màu xanh trải ra nền nhà bếp. G lấy chiếc kéo sắt, cắt 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. H lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ra để các đối tượng dùng đánh bạc (chiếc chiếu, kéo, vỏ bao thuốc lá, bát sứ, đĩa sứ đều có sẵn ở bếp nhà anh Đ). Các đối tượng thống nhất ai đặt mỗi ván bao nhiêu thì tùy.

Về hình thức đánh xóc đĩa các đối tượng quy định cụ thể như sau: *Cho 04 quân bài hình tròn có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng vào trong 01 đĩa sứ và úp bát sứ lên. Người cầm cái xóc cái xong và để ra giữa chiếu bạc thì những người chơi bắt đầu đặt cược ở hai cửa. Sau khi người chơi đặt cược xong thì người cầm cái mở bát ra nếu 04 quân bài cùng lật mặt vàng hoặc lật mặt trắng hay, 02 quân bài lật màu vàng, 02 quân bải lật màu trắng thì về cửa chẵn. Nếu 03 quân bài cùng lật màu vàng hoặc cùng lật màu trắng thì ván đó về cửa lẻ. Người đặt đúng cửa thì sẽ thắng bạc. Người đánh bạc bỏ ra bao nhiêu tiền nếu thắng thì được bằng số tiền đặt cửa đánh bạc, ngược lại đặt tiền không trúng cửa thì thua bạc. Người cầm cái xóc thu tiền của người thua và phải trả tiền cho người đặt trúng cửa.*

Trước khi đánh bạc, T có 600.000đ, Giang có 700.000đ, H có 700.000đ, Hoàng Tiến H1 có 650.000đ, Đoàn Đức H2 có 750.000đ, Đ có 1.350.000đ và đều sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Khi các đối tượng ngồi đánh bạc được khoảng 30 phút thì T bị thua hết tiền đánh bạc nên T đã gọi điện thoại cho anh Vi Tiến H, sinh năm 1993 ở khu C, xã S, huyện C. Qua nói chuyện điện thoại T bảo anh H mang tiền đến nhà anh Đ cho T vay 2.000.000đ. Anh H đồng ý rồi mang tiền đến cửa bếp nhà anh Đ và đưa cho T (anh H không biết việc T dùng số tiền mà anh cho T vay sử dụng vào mục đích đánh bạc). Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.750.000đ (*Sáu triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trước và trong khi đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) cho ai.

Với hình thức và số tiền đánh bạc như trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 01/3/2019 thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 chiếu nhựa đã cũ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, 01 chiếc kéo sắt đã cũ, số tiền là 6.750.000đ (*sáu triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Thu tại nhà anh Phạm Quang Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD BKS: 19G1-10882; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 19G1-02691;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 19G1-12242; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS: 19Y1-6834; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 19F3-6789.

Ngày 01/3/2019, Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của: Hoàng Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0986.134.623 và 0978.400.986; Hoàng Tiến H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim có số là: 0977.950.780; Đoàn Đức H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0344.844.764 và 0378.251.769; Nguyễn Kim T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0384.557.935 và số 0914.834.061.

Khi Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang thì Đ đã chạy trốn. Đến ngày 01/3/2019 thì Đ đã đến công an huyện Cẩm Khê đầu thú.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS: 19Y1-6834 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Hữu I (bố của Hoàng Trường G), sinh năm 1957 ở khu Q, xã S, huyện C. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 19G1-02691 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983 ở khu 8, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ông I không biết việc G mượn xe của ông và anh H không biết việc Đoàn Đức H2 mượn xe của anh để đi đánh bạc nên ngày 02/4/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD BKS: 19G1-10882 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M (con gái Nguyễn Kim T), sinh năm 1989 ở khu 7, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Chị M không biết việc T mượn xe của mình để đi đánh bạc nên ngày 03/4/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị M.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0384.557.935 và số 0914.834.061 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Kim T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0344.844.764 và 0378.251.769 là tài sản hợp pháp của Đoàn Đức H2. Các đối tượng không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 13/3/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho các đối tượng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 19G1-12242, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0986.134.623 và 0978.400.986 là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn H; 01

xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS: 19F3-6789, IPHONE 6 màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim có số là: 0977.950.780 là tài sản hợp pháp của Hoàng Tiến H1 đều không sử dụng vào mục đích đánh nên ngày 02/4/2019 và ngày 19/3/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho các đối tượng.

Đối với anh Phạm Văn T không biết việc các đối tượng trên nhờ anh tìm địa điểm để đánh bạc, anh Phạm Quang Đ không biết việc các đối tượng sử dụng bếp nhà mình làm địa điểm đánh bạc còn anh Vi Tiến H không biết việc T vay tiền của anh sử dụng vào mục đích để đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 35/ CT-VKS, ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Kim T, Đoàn Đức H2, Hoàng Phương Đ, Hoàng Tiến H1, Hoàng Trường G, Hoàng Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính*:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 36 BLHS.

Xử phạt các bị cáo:

Hoàng Tiến H1, Hoàng Tiến H, Đoàn Đức H, Hoàng Trường G mỗi bị cáo từ 06 đến 9 tháng CTKGG trừ cho các bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 3 ngày đến 08 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Kim T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 3 ngày đến 11 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Phương Đ từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 01/3/2019 đến ngày 09/3/2019) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 3 ngày đến 08 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo

- *Hình phạt bổ xung* : Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 , điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Xác nhận CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS: 19Y1-6834 cho ông Hoàng Hữu I. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 19G1-02691 cho anh Nguyễn Xuân H. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD BKS: 19G1-10882 cho chị Nguyễn Thị M. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 19G1-12242, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0986.134.623 và 0978.400.986 cho Hoàng Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS: 19F3-6789, IPHONE 6 màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim có số là: 0977.950.780 cho Hoàng Tiến H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0384.557.935 và số 0914.834.061 cho Nguyễn Kim T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số là: 0344.844.764 và 0378.251.769 cho Đoàn Đức H2.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếu nhựa đã cũ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, 01 chiếc kéo sắt đã cũ.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 6.750.000đ.

3. Về án phí: áp dụng Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 10 phút ngày 28/02/2019 đến 01 giờ 10 phút ngày 01/3/2019 tại bếp gia đình anh Phạm Quang Đ- sinh năm 1969 thuộc khu C, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Nguyễn Kim T, Đoàn Đức H2, Hoàng Phương Đ, Hoàng Tiến H1, Hoàng Trường G, Hoàng Văn H đã có hành vi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.750.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện cẩm Khê đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc và có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Kim T 2.600.000đồng, Hoàng Phương Đ 1.350.000đồng, Đoàn Đức H2à 750.000đồng, Hoàng Trường G 700.000đồng, Hoàng Văn H 700.000đồng, Hoàng Tiến H1 650.000đồng.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền sự, tiền án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Kim T, Đoàn Đức H2, Hoàng Tiến H1, Hoàng Trường G, Hoàng Văn H đều không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Phương Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự: Đầu thú.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ

nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra cho thấy các bị cáo có thu nhập thấp và không ổn định, nếu bị khấu trừ thu nhập thì cuộc sống của gia đình các bị cáo lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Kim T, Đoàn Đức H2, Hoàng Phương Đ, Hoàng Tiến H1, Hoàng Trường G, Hoàng Văn H.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và tình hình tài sản của từng bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tiền sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các đồ vật đã thu giữ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Xe mô tô, điện thoại di động không liên quan đến tội phạm mà Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ, cần xác nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim T, Hoàng Trường G, Hoàng Phương Đ, Hoàng Văn H, Đoàn Đức H2, Hoàng Tiến H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36; Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

1.1- Hình phạt chính:

- Nguyễn Kim T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Kim T còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Phương Đ 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Phương Đ còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Tiến H1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Tiến H còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Đoàn Đức H2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đoàn Đức H còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Văn H còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Trường G 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Trường G còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Kim T, Hoàng Trường G, Hoàng Phương Đ, Hoàng Văn H, Đoàn Đức H2, Hoàng Tiến H1 cho UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Các bị cáo Nguyễn Kim T, Hoàng Trường G, Hoàng Phương Đ, Hoàng Văn H, Đoàn Đức H2, Hoàng Tiến H1 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Kim T, Hoàng Trường G, Hoàng Phương Đ, Hoàng Văn H, Đoàn Đức H2, Hoàng Tiến H1.

1.2-Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Kim T, Hoàng Trường G, Hoàng Phương Đ, Hoàng Văn H, Đoàn Đức H2, Hoàng Tiến H1, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười) triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a,b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 6.750.000đ (Sáu triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự ngày 07/5/2019.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếu nhựa mầu xanh đã cũ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 kéo sắt đã cũ; 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt mầu vàng; (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự ngày 07/5/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm khê đã giao trả cho: ông Hoàng Hữu I 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 19Y1-6834, anh Nguyễn Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 19G1-02691 (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 02/4/2019 lưu trong hồ sơ vụ án); chị Nguyễn Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 19G1-100882 (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 03/4/2019 lưu trong hồ sơ vụ án); bị cáo Nguyễn Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; bị cáo Đoàn Đức H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 13/3/2019 lưu trong hồ sơ vụ án); bị cáo Hoàng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 19G1-12242, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; bị cáo Hoàng Tiến H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 19F3-6789, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 19/3/2019 lưu trong hồ sơ vụ án) .

3-Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Kim T, Hoàng Trường G, Hoàng Phương Đ, Hoàng Văn H, Hoàng Tiến H1, Đoàn Đức H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Cẩm Khê;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
-THADS huyện Cẩm khê;
-THAHS;
-Bị cáo;
-Người tham gia tố tụng khác;
-Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**